

Điêu khắc cổ Việt Nam

Trong di sản nghệ thuật truyền thống, điêu khắc có một lịch sử phát triển liên tục và cô đúc hình ảnh con người Việt Nam từng miền, từng thời, dù dưới dạng thần linh hay con người thể tục.



Dưới bầu trời rạng rỡ của hai nền văn hoá Ấn Độ và Trung Hoa lân cận, đôi khi người ta quên mất di sản này, và nếu có biết thì coi như những ảnh hưởng phái sinh của tinh thần Ấn Độ - Trung Hoa, và không có gì đồ sộ so ngay với cả người láng giềng Khmer. Tính chất cát cứ từng xuất hiện trong lịch sử của một đất nước hình thành lâu dài, sự đa dân tộc, bên cạnh khối dân tộc Việt chiếm đại đa số khiến cho hình ảnh của nền điêu khắc rất đa dạng có thể thấy các bộ phận điêu khắc như sau:

1. Điêu khắc vương quốc Phù Nam và Chân Lạp ở Nam Bộ;
2. Điêu khắc Champa ở Trung Nam Bộ;
3. Điêu khắc Đại Việt ở Bắc Bộ;
4. Điêu khắc nhà mồ của thổ dân Tây Nguyên.

Những ảnh hưởng của Ấn Độ giáo chủ yếu ở Trung và Nam Bộ, không vượt quá đèo ngang và chi phối sâu sắc hệ thần trong điêu khắc Phù Nam và Champa. Những ảnh hưởng của tam giáo Nho, Lão và Phật giáo Đại thừa theo dòng Trung Hoa ít tới miền Nam. Tuy vậy, giao lưu ngôn ngữ nghệ thuật vẫn diễn ra, ít nhất thấy rõ trong thời kỳ Lý - Trần với sự cộng tác của các nghệ nhân Champa. Đời sống đóng kín của nông thôn Bắc Bộ đã di dưỡng một tinh thần nghệ thuật nhân văn - tôn giáo đặc sắc mà vẻ đẹp của điêu khắc thể hiện ở tính chân dung nông dân của nó. Dù khói lửa chiến tranh liên miên, mỗi làng vẫn bảo tồn một cụm đình - đền - chùa với nhiều tượng Phật và các phù điêu.

Điêu khắc thời Tiền sử: Thời Tiền sử Việt Nam được tính từ nền văn hoá Núi Đọ cách đây ba mươi vạn năm đến nền văn hoá Đông Sơn cách đây 2.500 năm. Thời kỳ này chắc hẳn mọi hoạt động văn hoá chưa phân chia rõ ràng, hướng hồ là nghệ thuật. Không thể có một nền điêu khắc tiền sử, mà chỉ có những biểu hiện có tính điêu khắc mà thôi. Đáng kể nhất là những hình khắc trên hang Đòng Nội (Lạc Thủy, Hoà Bình) cách đây 10.000 năm, khắc ba mặt người và một mặt thú một cách sơ lược, trên đầu có cắm sừng hay lông chim. Người Hoà Bình đã nhìn thấy gương mặt mình dù chưa rõ ràng nhưng đã khôn ngoan đội lột thú khi săn bắn một cách khái quát. Tượng gốm và đá nhỏ vài cm xuất hiện trong các di chỉ Phùng Nguyên, Đông Đậu, Gò Mun chỉ như những hình thể trang trí gắn với các trang sức và công cụ lao động. Đến nền văn hoá Đông Sơn nổi tiếng về các trống đồng, điêu khắc nhỏ gắn với đồ tế khí, gia dụng đẹp một cách tinh tế trong thẩm mỹ mang tính bạo lực. Đó là các tượng người biến hình thành cán dao găm, các tượng voi, cóc, hươu, rùa trên trống, thạp, ấm bằng đồng. Đặc biệt là bốn cặp tượng nam nữ giao phối trên nắp thạp đồng Đào Thịnh với một nhân quan phồn thực. Thờ thần mặt trời, tế lễ cầu mùa hay tang ma là âm hưởng chủ đạo qua các hình khắc trống đồng Đông Sơn, còn điêu khắc đóng vai trò nhấn mạnh tính hình khối rõ ràng của nhạc khí, tế khí và đồ dùng. Điêu khắc Tiền Sử hoàn toàn thuần Việt trước khi các cuộc xâm lăng từ phương Bắc tràn xuống.

Điêu khắc nhà mồ Tây Nguyên: Năm tỉnh Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng chiếm trọn cao nguyên phía tây Nam Trung Bộ, nếu tính cao nguyên như là sự lan rộng của dãy núi thì địa bàn Tây Nguyên còn rộng hơn. Nơi đây không rõ

lý do gì bảo lưu một nền văn hoá rực rỡ của các dân tộc có nguồn gốc từ thổ dân Đông Nam Á và Đa Đảo. Hệ ngữ Môn - Khmer và Malayo - Polinesia đóng vai trò chính trong ngôn ngữ Tây Nguyên cũng như tập tục tang ma trọng thể thấy phổ biến ở dân hoang đảo quanh xích đạo địa cầu. Tiêu biểu là lễ bỏ mả và làm nhà mồ của người Gia Rai và Ba Na. Trong đó, phân tạc tượng rào quanh nhà mồ rất quan trọng. Những tượng nam - nữ giao hợp, tượng bà chữa, tượng người ngồi khóc, tượng thú vật voi và chim cũng được đeo phạt từ tâm linh sâu thẳm đối với thế giới bên kia, nơi mà các linh hồn sẽ trở về với tổ tiên và ông bà. Con thuyền tang lễ được gắn vào nóc nhà mồ. Cột Klao, cột Kút dẫn linh hồn về trời được dựng lên trong tiếng nhạc công, chiêng trầm hùng và ai oán.

Điều khắc Champa: Vương quốc Champa hình thành ở Nam Trung Bộ, chia thành một số khu vực tự nhiên ứng với các dải đồng bằng ven biển là Amaravati (Quảng Nam), Vijaya (Bình Định), Kauthara (Nha Trang) và Paduranaga (Phan Rang). Sự liên kết giữa hai thị tộc Can và Dừa dẫn đến một Nhà nước phong kiến theo Ấn Độ giáo đầy mâu thuẫn và hiếu chiến. Người Champa ẩn chứa trong mình năng lực sáng tạo dồi dào, cũng mạnh mẽ như khát vọng chiến tranh của họ. Từ thế kỷ 2 là thời sơ khai của vương quốc mà người Trung Hoa gọi là Lâm Ấp. Nhưng phải đợi đến thế kỷ 7 - 8 nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc Champa mới trở nên rực rỡ cùng phong trào Phật giáo hoá và Ấn Độ giáo lan rộng khắp Đông Nam Á. Tháp Champa xây bằng gạch không vữa, thường có một cổng, một tháp phụ có mái hình con thuyền, một tháp chính ở trung tâm khối vượt lên cao nở ra ở nhiều góc và các múi vòm. Trên đó thường gắn các phù điêu chạm khắc hình thần Siva hay các tiên nữ Apsara. Cửa chính quay về phía Nam hoặc Đông Nam. Trong lòng tháp đặt biểu tượng thờ Linga và Yoni (dương vật và âm vật). Điều khắc tượng tròn được bố trí hài hoà với xung quanh kiến trúc và tùy theo chức năng tháp mà đục đeo các tượng thần. Người ta thường chia nghệ thuật Champa làm sáu giai đoạn chính: 1. Mỹ Sơn E1 (nửa đầu thế kỷ 8); 2. Hoà Lai (nửa đầu thế kỷ 9); 3. Đồng Dương (cuối thế kỷ 9); 4. Trà Kiệu (cuối thế kỷ 9 đầu thế kỷ 10); 5. Tháp Mẫm (thế kỷ 12 - 13); 6. Poklaung Gialai (cuối thế kỷ 13, 14 đến 16). Năm 1470 Lê Thánh Tông dứt điểm bình định phương Nam, sau đó là công cuộc Nam tiến của các Chúa Nguyễn, nền nghệ thuật Champa và Phù Nam - Chân Lạp chỉ còn lại các di sản đặc sắc với một quá khứ huy hoàng.

Điều khắc thời Lý (1010 - 1225): Đại Việt trở thành quốc gia độc lập, hùng cường sau khi Lý Công Uẩn lên ngôi và dời đô từ Hoa Lư về Thăng Long. Phật giáo trở thành quốc đạo phát triển tới mức, như sử gia Lê Văn Hưu nói: "nhân dân quá nửa là sư sãi, trong nước chỗ nào cũng có chùa chiền". Các trung tâm Phật giáo ở Quảng Ninh, Hà Nam Ninh và đặc biệt ở Bắc Ninh, quê hương Nhà Lý được xây dựng đồ sộ theo kiểu thức kiến trúc Đông Nam Á, kéo theo một nền điêu khắc Phật giáo. Các chùa thời Lý thường có 4 cấp, ăn sâu và cao dần theo triền núi, hoặc có mặt bằng hình vuông, hình tròn, trung tâm là tháp cao có tượng Phật đặt trong. Tượng A Di Đà chùa Phật Tích làm năm 1057 là tác phẩm đầu tiên của thế giới Phật giáo vĩnh hằng ở Bắc Bộ. Các tượng Kim Cương chùa Long Đọi, tượng đầu người mình chim, chạm khắc chùa Bà Tấm, chùa Chương Sơn đều thống nhất một tinh thần viên mãn, cá tính bị tan biến sau lớp đăng ten trang trí hoa văn dây đặc trên bề mặt. Cột biểu chùa Dạm (1086) vay mượn từ biểu tượng Linga - Yoni Champa, là tác phẩm đồ sộ cao 5,4m có tính hoành tráng. Tinh thần Thiên Nhà Lý đã chi phối tính ôn hoà và mạnh mẽ bên trong của các tác phẩm điêu khắc vừa khái quát về tổng thể, kỹ lưỡng về chi tiết ở các công trình kiến trúc kỳ vĩ mà từ đó các bậc Thiền sư có thể "Hú lên một tiếng lạnh cả trời" (Đạo Hạnh).

Điều khắc thời Trần (1225 - 1400): Nhà Trần thay thế nhà Lý suy tàn trong sự phát triển đi lên của phong kiến Việt Nam. Ba lần chống quân Nguyên - Mông thắng lợi, bảo tồn giang sơn đã tạo nên một hào khí oai hùng cho dân tộc và thấm đẫm trong văn học nghệ thuật; mặt khác chiến tranh nhiều lần tàn phá đất nước, hoạt động nghệ thuật

bị hạn chế, cuối cùng chế độ điền trang thái ấp cũng tan vỡ trong cuộc cải cách của Hồ Quý Ly vào cuối thế kỷ 14. Dù chùa chiền không được đồ sộ nhưng đạo Phật vẫn thịnh hành. Điều khắc Phật giáo hiện chưa tìm được pho tượng nào nhưng còn lại rất nhiều bệ tượng đá hoa sen hình hộp trên đặt tượng Tam Thế (Quá khứ - Hiện tại - Vị lai) ở các chùa Thầy, chùa Bối Khê, chùa Dương Liễu. Chạm khắc gỗ trang trí kiến trúc thấy ở chùa Phổ Minh (Nam Định), chùa Thái Lạc (Hưng Yên) với các đề tài "Rồng châu lá đề", "Tiên nữ dâng hoa", "Tiên nữ tấu nhạc", "Tiên nữ dâng hương". Phong cách hài hoà Lý đã biến đổi, phong cách Trần mạnh mẽ, khái quát và quan tâm đến tính biến động của cấu trúc tổng thể hơn là hình mô tả. Trong các lăng mộ đời Trần, điều khắc đá chủ yếu là tượng người, tượng thú châu và làm thần canh giữ cho thế giới vĩnh viễn của ông vua có vẻ đẹp trầm mặc và sinh động. Tượng hổ ở lăng Trần Thủ Độ, tượng trâu và chó ở lăng Trần Hiến Tông, tượng quan hầu ở lăng Trần Anh Tông là lối điều khắc lăng mộ đầu tiên ở Việt Nam, mà cách tạo hình luôn gắn với sự xác định trong không gian quần thể kiến trúc lộ thiên.

Điều khắc thời Lê Sơ (1428 - 1527): Trong trăm năm của triều đại Lê Sơ, Phật giáo đã bị đẩy lùi về các làng xã, Nho giáo lên ngôi và kinh tế nông nghiệp với quan hệ địa chủ - nông dân cũng phát đạt. Ngoài ba pho tượng đá chùa Ngọc Khảm (Bắc Ninh) đến nay hình ảnh điều khắc Phật giáo thời Lê Sơ rất mờ nhạt. Thay vào đó là nền điều khắc lăng mộ của các vua Lê ở Lam Sơn (Thanh Hoá). Tám lăng vua Lê và hai bà Hoàng hậu đều theo hình thức của lăng vua Lê Thái Tổ làm năm 1433, mặt bằng hình vuông, chính giữa là đường thần đạo dẫn đến mộ phần ở đáy lăng, hai bên có hai dãy tượng châu gồm quan hầu, lân, tê giác, ngựa, hổ. Bên ngoài lăng là nhà bia. Các lăng khác đều tương tự, tuy các con vật châu có chút ít thay đổi. Sau 20 năm chiến tranh với nhà Minh (1407 - 1427), đất nước trở nên hoang tàn, sản vật bị vơ vét, sách vở bị đốt, đền chùa bị phá, thợ giỏi bị đưa về Tàu. Vua Lê đành phải dùng những nông dân lân cận tạc tượng, xây lăng. Tính thô mộc, giản dị, sự cần kiệm của một chính thể mới lên đã dẫn đến một nền điều khắc đơn điệu, nghèo nàn, dù con mắt kiến trúc tổng thể khá đặc sắc.

Điều khắc thời Lê - Trịnh - Tây Sơn: Nhà Mạc thay thế Nhà Lê Sơ 1528 đến 1598. Nông thôn Việt Nam tạm yên ổn và phát triển một phong cách điều khắc đình làng, từ chối tính tôn giáo và phong kiến trước đó. Nội chiến bắt đầu giữa Nhà Mạc với các quan lại họ Trịnh và Nguyễn ủng hộ con cháu nhà Lê, còn gọi là chiến tranh Nam - Bắc triều.

Nhà Mạc thất bại. Thế kỷ 17 họ Trịnh nắm binh quyền ở Bắc Bộ chi phối vua Lê. Họ Nguyễn cát cứ Nam Bộ. Chiến tranh Trịnh - Nguyễn xảy ra tới bảy lần trong suốt thế kỷ 17. Nhân tâm náo loạn. Phật giáo phục hưng như một cứu cánh tinh thần. Thế kỷ 17 - 18 cũng là giai đoạn phát đạt nhất của văn hoá nghệ thuật. Điều khắc đạt số lượng và loại hình đáng kể chi phối toàn bộ tinh thần thẩm mỹ người Việt. Có các bộ phận sau: điều khắc Phật giáo trong các chùa làng, điều khắc lăng mộ của vua quan Lê - Trịnh, điều khắc trong các đền thờ với tín ngưỡng bản địa. Tượng Phật là Quan Âm "nghìn mắt nghìn tay" chùa Hạ (Vĩnh Yên), cao 3,7m; 42 tay là tác phẩm đồ sộ của thế kỷ 16. Tượng Phật Bà Quan Âm "nghìn mắt nghìn tay" chùa Bút Tháp (Bắc Ninh) cao 3,7m; 42 tay lớn; 952 tay nhỏ kết thành quàng mắt và ánh sáng rực rỡ tiêu biểu cho nghệ thuật thế kỷ 17. Kết thúc thế kỷ 18 là nhóm điều khắc các vị tổ chùa Tây Phương được làm năm 1794 thời Tây Sơn. Điều khắc đình làng như các đình Phù Lão, Chu Quyên, Thổ Tang, Liên Hiệp, Hương Lộ... mang đến một nguồn sinh khí mới với nét chạm tự do, cấu trúc đồ sộ như nghệ thuật Baroque. Cá tính và phong cách cá nhân chìm lặn trong các hình tượng Thần Phật và được dung dưỡng bởi đời sống làng xã vừa khép kín vừa đa dạng như những tế bào gộp nên nền văn hoá nông nghiệp Việt Nam.

Điều khắc thời Nguyễn (1802 - 1945): Nhà Nguyễn rời đô vào Huế, xây dựng kinh thành Huế và quần thể lăng mộ cho các bậc đế vương ở phía tây kinh thành, điều

khắc lãg mộ phong kiến Huế nghèo nàn về ngôn ngữ và cứng nhắc về quy phạm. Các lãg Gia Long, Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức, Đồng Khánh, Khải Định tuy khác nhau về kiến trúc nhưng tương đối thống nhất về điêu khắc. Tượng quan hầu, lính hầu, voi và ngựa nghiêm trang hai bên thần đạo, kích thước gần nguyên mẫu nhưng rất thiếu sinh khí. Ở Bắc Bộ, điêu khắc Phật giáo tiếp tục phát triển với một tinh thần chung của xã hội phong kiến cuối mùa. Tượng thì to ra, nhưng về sinh động giảm thiểu. Tác phẩm Quan Âm 112 tay chùa Tây Phương, tượng Phật chùa Bà Đá, chùa Hồng Phúc là những ánh sáng loé lên cuối cùng khi một thời đại mới bắt đầu. Năm 1925, trường cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương ra đời. Mỹ thuật Việt Nam có bước ngoặt mới, hội hoạ với các nghệ sỹ có tên tuổi bắt đầu thay thế địa vị độc tôn của nghệ thuật điêu khắc cổ.

Trên đây là những nét khái lược trình bày một cách cô đọng đặc tính điêu khắc từng thời đại. Bên cạnh mảng điêu khắc tập trung ở chôn đình chung, chúng ta còn kho tàng khổng lồ các tác phẩm điêu khắc dân gian có mặt ở khắp đó đây trên đất nước. Đó là sản phẩm điêu khắc của những người thợ trong kiến trúc nhà cửa, vật dụng, đồ thờ, công cụ...

Nguồn tin: Tổng cục Du lịch

Tailieu.vn